

Bản án số: 35/2026/HS-PT

Ngày 13/4/2026

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Trung Thực và bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Văn Giang - Thư ký Tòa án.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2026/HSPT ngày 18 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo Đặng Văn A do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên.

***Bị cáo có kháng cáo:***

Đặng Văn A; sinh ngày: 01/5/1978; Nơi sinh: xã G, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Căn cước công dân số: 036078017686; Nơi cư trú: Xóm H, xã G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Đặng Châu T (đã chết) và con bà Đoàn Thị N; vợ là Trần Thị S, có 5 con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Người đại diện hợp pháp của bị hại không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập, gồm:***

Bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1952 (đã chết). Nơi cư trú: Thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên.

*- Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

1. Ông Trần Đình C, sinh năm 1950

2. Anh Trần Đình T1, sinh năm 1980

Đều cư trú tại: Thôn S, xã T, tỉnh Hưng Yên.

3. Chị Trần Thị O, sinh năm 1978. Nơi cư trú: Phường H, tỉnh Phú Thọ.

4. Chị Trần Thị M, sinh năm 1983. Nơi cư trú: Thôn C, xã T, tỉnh Hưng Yên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 19 giờ 25 phút ngày 02/10/2025, Đặng Văn A (có giấy phép lái xe ô tô theo quy định) điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 18C-151.45 đi với tốc độ khoảng 37,8 đến 42 km/h. Khi đi đến khu vực gần nơi giao nhau giữa đường ĐT465 với đường V và đường T (thuộc địa phận thôn H, xã T, tỉnh Hưng Yên) - đoạn đường có đặt biển báo 207b “giao nhau với đường không ưu tiên”, bị cáo A không chấp hành đúng chỉ dẫn của biển báo hiệu, không giảm tốc độ để đảm bảo an toàn khi tầm nhìn hạn chế (trời tối) nên phần bên phải đầu xe ô tô do A điều khiển đã đâm vào xe đạp do bà Nguyễn Thị G điều khiển đang đi sang đường (đi từ làn đường bên phải sang làn đường bên trái theo chiều đi của xe ô tô). Hậu quả: Bà G tử vong tại hiện trường do chấn thương sọ não; hai phương tiện hư hỏng nhẹ. Bị cáo không có nồng độ cồn và âm tính với ma túy.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Đặng Văn A đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 200.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên đã quyết định:*

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Đặng Văn A có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Đặng Văn A giữ nguyên nội dung kháng cáo. Bị cáo xuất trình Biên lai thu tiền thể hiện đã tự nguyện nộp xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quyết định của bản án sơ thẩm và nộp Đơn trình bày hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, là lao động chính, phải nuôi mẹ già và con nhỏ, có xác nhận của chính quyền địa phương. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, tỏ thái độ ăn năn hối cải và mong Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện lao động nuôi gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo đã được cấp sơ thẩm xét xử đúng người,

đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình thêm các tình tiết mới là đã tự nguyện thi hành xong án phí và có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được địa phương xác nhận. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ ở cả khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS, vụ án có phần lỗi của bị hại. Đề nghị HĐXX áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS, chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo Đặng Văn A được nộp trong thời hạn luật định, đảm bảo về hình thức và nội dung theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do đó, kháng cáo của bị cáo là hợp lệ và được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, đồng thời phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Vào tối ngày 02/10/2025, bị cáo Đặng Văn A đã điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông trên đoạn đường ĐT465 có cấm biển báo hiệu đường bộ nguy hiểm (Giao nhau với đường không ưu tiên). Tuy nhiên, bị cáo đã thiếu chú ý quan sát, không thực hiện việc giảm tốc độ đến mức an toàn khi đi qua khu vực đường giao nhau và khi tầm nhìn bị hạn chế vào ban đêm, vi phạm quy định tại Khoản 1 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT của Bộ GTVT và Điều 11 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi lỗi vô ý nêu trên của bị cáo là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới vụ tai nạn, hậu quả làm bà Nguyễn Thị G tử vong. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đặng Văn A phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, xâm phạm trực tiếp đến trật tự an toàn giao thông đường bộ và tính mạng của người khác. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm 03 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Tuy nhiên, khi xem xét các điều kiện cho hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo Đặng Văn A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Tại cấp sơ thẩm, bị cáo đã được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đồng thời, nguyên nhân xảy ra tai nạn có một phần lỗi của bị hại chuyển hướng sang đường không đảm bảo an toàn. Tại giai đoạn phúc

thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới gồm: Biên lai nộp khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm, đơn trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi nhiều con đang trong độ tuổi ăn học được chính quyền địa phương xác nhận. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, HĐXX có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo cũng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại phiên tòa, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định pháp luật và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo cũng đủ tác dụng răn đe và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo Đặng Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đặng Văn A. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 24/2026/HS-ST ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Hưng Yên về phần hình phạt đối với bị cáo Đặng Văn A như sau:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 92 Luật Thi hành án hình sự:

Xử phạt bị cáo Đặng Văn A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo Đặng Văn A cho Ủy ban nhân dân xã G, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Đặng Văn A không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Ghi nhận bị cáo Đặng Văn A đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu tiền số 0001090 ngày 10 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Bị cáo đã nộp đủ án phí hình sự sơ thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKSND khu vực 6 – Hưng Yên;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VP, Tòa HC.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Hương**